

## PHIẾU BÀI TẬP TOÁN 4 - TUẦN 8

## ĐỀ 1

**Bài 1.** Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Số bé = (tổng + hiệu) : 2

b) Số lớn = (tổng + hiệu) : 2

c) Số lớn = (tổng + hiệu) × 2

d) Số bé = (tổng - hiệu) : 2

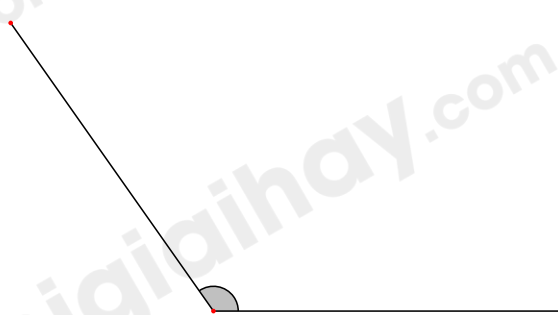
e) Số lớn = (tổng - hiệu) : 2

f) Số lớn = (tổng - hiệu) × 2

**Bài 2.** Viết các từ “góc nhọn”, “góc vuông”, “góc tù”, “góc bẹt” vào chỗ chấm dưới hình thích hợp.



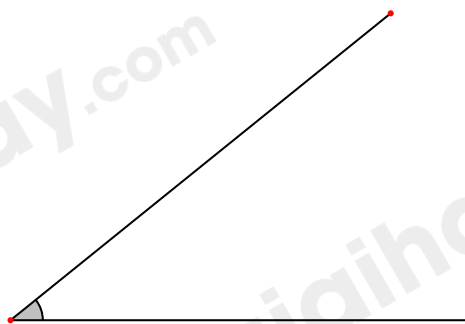
a) .....



b) .....

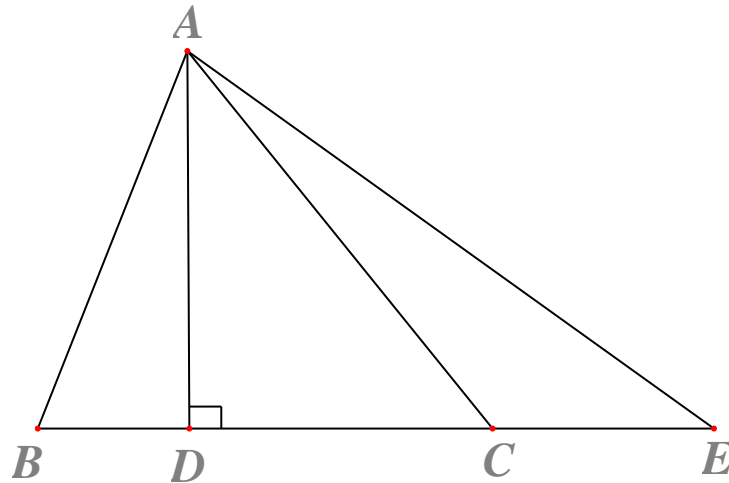


c) .....



d) .....

**Bài 3.** Đúng ghi Đ, sai ghi S: Hình vẽ bên có:



- a) 5 góc nhọn                      b) 1 góc tù                      c) 6 góc nhọn  
 d) 2 góc vuông                    e) 2 góc tù                      f) 9 góc nhọn

**Bài 4.** Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Tổng số tuổi của bố và con là 54 tuổi, bố hơn con 28 tuổi. Hỏi bố và con, mỗi người bao nhiêu tuổi?

- A. Bố: 40 tuổi; Con: 14 tuổi                      B. Bố: 42 tuổi; Con: 12 tuổi  
 C. Bố: 41 tuổi; Con: 13 tuổi                      D. Bố: 43 tuổi; Con: 11 tuổi

**Bài 5.** Tính bằng cách thuận tiện nhất:

- a)  $5816 + 2009 + 3184$                       b)  $2750 + 3128 + 1272$

.....  
 .....  
 .....

- c)  $327184 - 28942 + 456816 - 71058$

.....

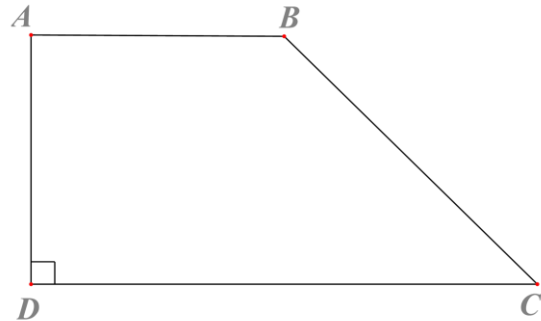
.....  
.....  
.....

**Bài 6.** Một mảnh vườn hình chữ nhật có chu vi là 98m, chiều dài hơn chiều rộng 9m. Tính diện tích mảnh vườn đó.

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**Bài 7.** Viết tên các góc vuông, góc nhọn, góc tù trong hình vẽ sau:

Mẫu: Góc vuông đỉnh A cạnh AB, AD.



## LỜI GIẢI CHI TIẾT

### Bài 1.

#### Phương pháp giải:

Công thức tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó:

$$\text{Số lớn} = (\text{tổng} + \text{hiệu}) : 2$$

$$\text{Số bé} = (\text{tổng} - \text{hiệu}) : 2$$

#### Cách giải :

Công thức tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó:

$$\text{Số lớn} = (\text{tổng} + \text{hiệu}) : 2$$

$$\text{Số bé} = (\text{tổng} - \text{hiệu}) : 2$$

Từ đó ta có kết quả:

a – Sai;

b – Đúng;

c – Sai;

d – Đúng;

e – Sai;

f – Sai.

### Bài 2.

#### Phương pháp giải:

Quan sát kĩ hình vẽ đã cho và dựa vào đặc điểm của các góc để viết tên các góc thích hợp.

Góc vuông là góc được tạo bởi 2 đoạn thẳng vuông góc.

Góc nhọn bé hơn góc vuông.

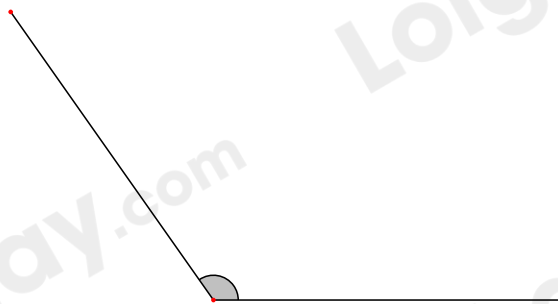
Góc tù lớn hơn góc vuông.

Góc bẹt bằng hai góc vuông,

#### Cách giải :



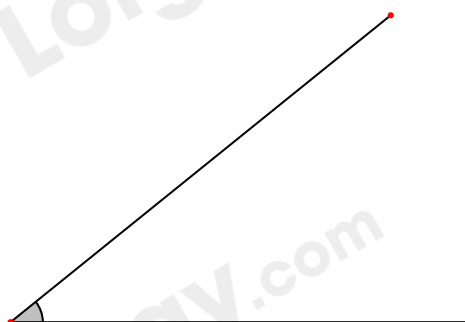
Góc vuông



Góc tù



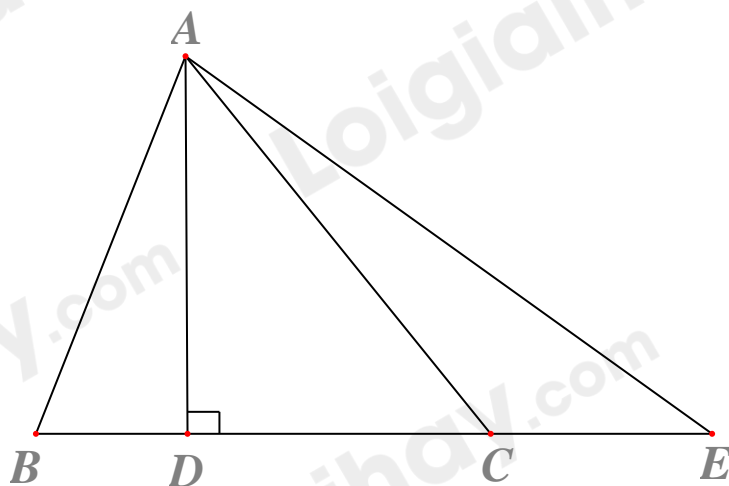
Góc bẹt



Góc nhọn

**Bài 3.****Phương pháp giải:**

Quan sát kĩ hình vẽ đã cho rồi liệt kê các góc có trong hình vẽ đã cho.

**Cách giải :**

Hình vẽ đã cho có:

• 9 góc nhọn:

- Góc nhọn đỉnh A; cạnh AB, AD.

- Góc nhọn đỉnh A; cạnh AB, AC.

- Góc nhọn đỉnh A; cạnh AB, AE.

- Góc nhọn đỉnh A; cạnh AD, AC.

- Góc nhọn đỉnh A; cạnh AD, AE.

- Góc nhọn đỉnh A; cạnh AC, AE.

- Góc nhọn đỉnh B; cạnh BA, BE.

- Góc nhọn đỉnh C; cạnh CA, CB.

- Góc nhọn đỉnh E; cạnh EA, EB.

• 2 góc vuông:

- Góc vuông đỉnh D; cạnh DA, DB.

- Góc vuông đỉnh D; cạnh DA, DE.

• 1 góc tù

- Góc tù đỉnh C; cạnh CA, CE.

Do đó ta có kết quả như sau:

a) 5 góc nhọn – Sai.

b) 1 góc tù – Đúng.

c) 6 góc nhọn – Sai.

d) 2 góc vuông – Đúng.

e) 2 góc tù – Sai.

f) 9 góc nhọn – Đúng.

#### Bài 4.

##### Phương pháp giải:

Tìm tuổi bố, tuổi con theo công thức tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó:

$$\text{Số lớn} = (\text{tổng} + \text{hiệu}) : 2$$

$$\text{Số bé} = (\text{tổng} - \text{hiệu}) : 2.$$

Trong đó, số tuổi của bố là số lớn và số tuổi của con là số bé.

##### Cách giải :

Tuổi bố là :

$$(54 + 28) : 2 = 41 \text{ (tuổi)}$$

Tuổi con là:

$$54 - 41 = 13 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: Bố: 41 tuổi, Con: 13 tuổi.

Chọn đáp án C.

### Bài 5.

#### Phương pháp giải:

Áp dụng tính chất giao hoán và kết hợp để nhóm 2 số có tổng (hiệu) là số tròn chục (tròn trăm,...) rồi thực hiện phép tính.

#### Cách giải:

a)  $5816 + 2009 + 3184$

$$= (5816 + 3184) + 2009$$

$$= 9000 + 2009$$

$$= 11009$$

b)  $2750 + 3128 + 1272$

$$= 2750 + (3128 + 1272)$$

$$= 2750 + 4400$$

$$= 7150$$

c)  $327184 - 28942 + 456816 - 71058$

$$= (327184 + 456816) - (28942 + 71058)$$

$$= 784000 - 100000$$

$$= 684000$$

### Bài 6.



**Phương pháp giải:**

- Tìm nửa chu vi = chu vi : 2.
- Tìm chiều dài và chiều rộng theo bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu.
- Tính diện tích = chiều dài  $\times$  chiều rộng.

**Cách giải :**

Nửa chu vi mảnh vườn đó là:

$$98 : 2 = 49 \text{ (m)}$$

Chiều dài mảnh vườn đó là:

$$(49 + 9) : 2 = 29 \text{ (m)}$$

Chiều rộng mảnh vườn đó là:

$$49 - 29 = 20 \text{ (m)}$$

Diện tích mảnh vườn đó là:

$$29 \times 20 = 580 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: 580m<sup>2</sup>.

**Bài 7.****Phương pháp giải:**

Xác định các góc A, B, C, D là góc gì rồi xác định cạnh của nó.

**Cách giải :**

Góc vuông đỉnh A; cạnh AB, AD.

Góc vuông đỉnh D; cạnh DA, DC.

Góc tù đỉnh B; cạnh BA, BC.

Góc nhọn đỉnh C; cạnh CB, CD.